

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
1	1812719311	Trương Thị Von	N18DLK1	8	6	5	5		5.3	8.0	7.2	Bảy phần Hai	
2	1813719261	Đặng Vũ Tiến	N18DLK1	5	6	5	5		5.3	0.0	0.0	Không	LP
3	1813719036	Đỗ Yên Dũng	N18DLK2	5	5	6	5		5.3	0.0	0.0	Không	LP
4	1812719197	Lê Ngọc Trâm Phương	N18DLK2	5	5	6	5		5.3	0.0	0.0	Không	LP
5	1813719081	Nguyễn Thanh Trung Hiếu	N18DLK4	5	5	6	5		5.3	0.0	0.0	Không	LP
6	1813719181	Hà Ngọc Huy Phong	N18DLK4	5	5	6	5		5.3	0.0	0.0	Không	LP
7	1812719063	Huỳnh Thị Kim Hà	N18DLK5	5	6	6	5		5.7	8.0	7.0	Bảy	
8	1812719100	Trần Thị Minh Hương	N18DLK5	6	5	5	5		5.0	0.0	0.0	Không	V
9	1813719292	Phan Thành Tuấn	N18DLK5	6	5	6	6		5.7	8.0	7.1	Bảy phần Một	
10	1813719022	Nguyễn Nhật Long Châu	N18DLK6	5	5	6	5		5.3	0.0	0.0	Không	LP
11	1812219538	Phan Thị Nhật Linh	N18KDN4	7	6	6	6		6.0	8.0	7.3	Bảy phần Ba	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	4	36%	
2	Số sinh viên nợ	7	64%	
TỔNG CỘNG :		11	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 11 năm 2013
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Ân